

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2012	PLANER 304MM	045	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2012NB	Máy Bào Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	033	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2030	Planer Jointer	057	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2030	Planer Jointer	058	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2030	Planer Jointer	145	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2030	Planer Jointer	185	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2030	Planer Jointer	193	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2030S	Planer Jointer	030	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2040	Planer	042	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2040	Planer	073	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2040	Planer	082	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2040	Planer	114	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	2711	Table Saw	030	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	4100NB	Cutter	040	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	4100NH	Máy Cắt Đá Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	044	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	4107R	Máy Cắt Đá Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	015	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	4110C	Angle Cutter	042	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	4403	Máy Phay Định Hình Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	056	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	5401N	Circular Saw	038	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	5402	Circular Saw	066	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	7104L	Chain Mortiser	087	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9201	Disc Sander	003	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9218PB	Polisher	007	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9218PBL	Polisher	007	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9218SB	Disc Sander	004	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9607	DISC GRINDER 180MM	026	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9607	DISC GRINDER 180MM	042	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9607NB	Angle Grinder	014	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9607NB	Angle Grinder	048	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9609HB	Disc Grinder	014	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9609HB	Disc Grinder	048	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9609NB	DISC GRINDER 230MM	014	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	9609NB	DISC GRINDER 230MM	048	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	DLS111	Máy Cưa Trượt chạy Pin	078	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	DLS211	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pin	078	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	DLS212	Cordless Slide Compound Miter Saw	078	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	EB5300TH	Máy Thổi chạy xăng	160	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	EB7650TH	Petrol Blower	160	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	EB7660TH	Máy Thổi Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Xăng	160	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	EK7650H	Power Cutter	139	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	EK7651H	Power Cutter	139	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	GC5000	Stone Grinder	045	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM0810	Demolition Hammer	019	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM0810A	Demolition Hammer	019	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM0810T	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017	2

254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM0810TA	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1201	Demolition Hammer	034	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1302	Demolition Hammer	027	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1303	Demolition Hammer	074	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1305	DEMOLITION HAMMER	059	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1306	Demolition Hammer	059	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1400	Electric Breaker	025	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1500	Demolition Hammer	066-1	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1800	ELECTRIC BREAKER	020	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1800	ELECTRIC BREAKER	025	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1800	ELECTRIC BREAKER	046	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1801	Electric Breaker	019	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1801	Electric Breaker	025	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1810	Electric Breaker	019	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HM1810	Electric Breaker	025	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HR3850	ROTARY HAMMER 38MM	020	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HR5000	Rotary Hammer	019	2
254001-2	Chốt khóa la vét 4	HR5000	Rotary Hammer	020	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	JN3200	Nibbler	022	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	JN3201	Nibbler	007	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS003G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pin	078	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS004G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pin	078	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS0811	SLIDE COMPOUND SAW 216MM	061	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS1016	Slide Compound Miter Saw	070	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS1016L	Slide Compound Miter Saw	070	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS1019L	Máy cưa đa góc	078	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS1216	Slide Compound Miter Saw	070	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS1216L	Slide Compound Miter Saw	070	1
254001-2	Chốt khóa la vét 4	LS1219L	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	078	1

Ngày in 27/05/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co